TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày: 29-4-2022
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ

Ông Trần Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên Tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị H; sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Sơn Thị C; sinh năm: 1964 (có mặt)

Ông Phan Văn L; sinh năm: 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số N, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lại Thị H trình bày:

Vợ chồng bà C và ông L có tham gia 04 dây hụi do bà làm chủ cụ thể như sau:

Dây hụi 1: Hụi một tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 06/12/2015 (âm lịch), có 20 chân, vợ chồng bà C chơi 01 chân, góp hụi sống được 01 lần, hốt hụi ở lần 02 ngày 06/01/2016 số tiền 13.600.000 đồng (bà C có ký nhận tiền), hốt hụi xong bà C góp hụi chết đến lần 15, ngưng đóng từ lần 16 là ngày 06/03/2017.

Hụi đã mãn 06/06/2017, vợ chồng bà C vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết cho bà là: 05 lần hụi chết x 1.000.000 đồng/chân = 5.000.000 đồng. Trong đó, bà C có trả cho bà 1.000.000 đồng và mãn ngày 06/06//2017, vợ chồng bà C còn nợ hụi chết của bà là 4.000.000 đồng.

Dây hụi 2: Hụi một tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 29/09/2016 (âm lịch), có 22 chân, vợ chồng bà C chơi 01 chân, hốt hụi ở lần đầu tiên (lần 01) cùng ngày khui hụi 29/09/2016 với số tiền 29.400.000 đồng, sau khi hốt hụi vợ chồng bà C góp hụi chết cho bà đến lần 7 ngày 29/03/2017, ngưng đóng hụi từ lần 08 là ngày 29/04/2018.

Đến ngày 29/06/2018 hụi mãn, vợ chồng bà C vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết cho bà là: 15 lần x 2.000.000 đồng/chân = 30.000.000 đồng. Trong đó, bà C có trả được 2.000.000 đồng vào ngày 29/06/2017, vợ chồng bà C còn nợ là 28.000.000 đồng.

Dây hụi 3: Hụi bốn tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 29/01/2015 (âm lịch), có 10 chân, vợ chồng bà C chơi 01 chân, góp hụi sống 01 lần, hốt hụi ở lần thứ 02 ngày 29/05/2015 với số tiền là 23.140.000 đồng, sau khi hốt hụi vợ chồng bà C góp hụi đến lần 07 ngày 29/12/2016, ngưng đóng từ lần 08 là ngày 29/04/2017.

Đến ngày 29/12/2017 hụi mãn, vợ chồng bà C vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết cho bà là: 03 lần hụi chết x 5.000.000 đồng/chân = 15.000.000 đồng.

Dây hụi 4: Hụi bốn tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 22/05/2016 (âm lịch), có 12 chân, vợ chồng bà C chơi 01 chân, hốt hụi ở lần 01 ngày 22/05/2016 với số tiền là 29.700.000 đồng, sau khi hốt hụi vợ chồng bà C góp hụi đến lần 03 ngày 25/05/2017, ngưng đóng từ lần 4 là ngày 22/9/2017.

Đến ngày 22/12/2019 hụi mãn, vợ chồng bà C vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết cho bà là: 08 lần hụi chết x 5.000.000 đồng/chân = 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng bà C và ông L có vay của bà H số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 11/03/2017 (âm lịch), không thỏa thuận lãi suất, đến khi nào bà H cần tiền thì lấy lại, do chỗ quen biết tin tưởng nên không có làm biên nhận nợ.

Như vậy, tổng số tiền vợ chồng bà C và ông L còn nợ gồm tiền hụi và tiền vay của bà H là 102.000.000 đồng, bà H đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà C và ông L trả nợ cho bà nhưng vợ chồng bà C chỉ hứa hẹn, không có thiện chí trả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lại Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 15.000.000 đồng, bà H yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền hụi còn nợ là 87.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/4/2022, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022 cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Sơn Thị C trình bày: Bà thừa nhận có tham gia 04 dây hụi do bà Lại Thị H làm chủ gồm: Dây hụi một tháng 1.000.000 đồng ngày 06/12/2015 (âm lịch), bà tham gia 01 chân, bà hốt hụi, có đóng hụi chết đến lần thứ 15 thì ngưng và còn nợ 4.000.000 đồng; hụi một tháng 2.000.000 đồng ngày 29/09/2016 (âm lịch), bà tham gia 01 chân, bà hốt hụi, có đóng hụi chết đến lần thứ 7 thì ngưng và còn nợ 28.000.000 đồng; hụi bốn tháng 5.000.000 đồng ngày 29/01/2015 (âm lịch), bà tham gia 01 chân, bà hốt hụi, có đóng hụi chết đến lần thứ 7 thì ngưng và còn nợ 15.000.000 đồng; hụi một tháng 5.000.000 đồng ngày 22/5/2016 (âm lịch), bà tham gia 01 chân, bà hốt hụi, có đóng hụi chết đến lần thứ 3 thì ngưng và còn nợ 40.000.000 đồng. Tổng cộng bà còn nợ tiền hụi của bà Lại Thị H là 87.000.000 đồng đúng như bà H trình bày. Đối với số tiền hốt hụi của bà Hồng trước đây, bà dùng số tiền này để chi xài trong gia đình gồm hai vợ chồng bà. Hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được thanh toán số tiền này cho bà H chia làm nhiều tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền nêu trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/4/2022, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022 cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn L trình bày: Trước đây vợ ông là Sơn Thị C có chơi hụi bà Lại Thị H nhưng ông không muốn cho vợ tôi chơi hụi nên ông đã đem tiền trả xong tiền hụi còn thiếu cho bà H và không cho vợ chơi hụi nữa. Tuy nhiên, sau này vợ ông lén ông tiếp tục chơi hụi của bà H nên còn nợ tiền hụi bà H là 87.000.000 đồng như hiện nay. Thời điểm vợ ông chơi hụi bà H cho tới nay thì ông và vợ ông vẫn là vợ chồng chung sống với nhau từ đó cho đến nay, sinh hoạt thiết yếu trong gia đình từ trước đến nay chỉ có hai vợ chồng ông tự trang trải với nhau vì các con của ông đã trưởng thành không còn chung sống với vợ chồng ông nữa. Đối với số tiền nguyên đơn bà Lại Thị H yêu cầu 87.000.000 đồng , ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị H về việc yêu cầu các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L liên đới trả nguyên đơn số tiền 87.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị H về việc yêu cầu bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L thanh toán số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời, quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lại Thị H khởi kiện đối với các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L, bà C, ông L có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lại Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 15.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Lại Thị H về việc yêu cầu các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L trả tiền vay 15.000.000 đồng.

Về nội dung giải quyết:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị H yêu cầu các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L liên đới thanh toán tiền hụi là 87.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị C thừa nhận còn nợ bà Lại Thị H số tiền 87.000.000 đồng và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc các bên thống nhất các dây hụi đã mở, ngày khui hụi, các dây hụi đã tham gia, số lần đóng hụi và thống nhất số tiền bà C còn nợ tiền hụi bà H là 87.000.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà C còn nợ tiền hụi bà H 87.000.000 đồng.

[3] Việc các đương sự mở hụi, tham gia chơi hụi là hoàn toàn tự nguyện, việc bà Lại Thị H làm chủ hụi, các hụi viên trong đó có bà Sơn Thị C đã lĩnh (hốt) hụi đủ

số tiền hụi tại các chân hụi mà mình tham gia nhưng tự ý ngưng không tiếp tục góp phần hụi (hụi chết) cho đến khi kết thúc hụi là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của các hụi viên theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 13, Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về họ, hụi, biêu, phường và Điều 16 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, việc bà Lại Thị H khởi kiện yêu cầu bà Sơn Thị C trả số tiền hụi mà bà Sơn Thị C tự ý không góp hụi (không đóng hụi chết) cho bà H với số tiền là 87.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về trách nhiệm liên đới: Tại phiên tòa, bà Sơn Thị C trình bày số tiền lĩnh hụi (hốt hụi) của bà H trước đây được bà dùng để trang trải trong cuộc sống hàng ngày và mua thuốc điều trị bệnh cho chồng bà là ông Phan Văn L. Tại phiên tòa, ông L thừa nhận, thời điểm vợ ông Sơn Thị C tham gia chơi hụi của bà H cho tới nay thì ông và vợ ông vẫn là vợ chồng chung sống với nhau, sinh hoạt thiết yếu trong gia đình từ trước đến nay chỉ có hai vợ chồng ông tự trang trải, khi ông bị bệnh thì bà C mua thuốc điều trị bệnh cho ông vì các con của ông đã trưởng thành không còn chung sống với vợ chồng ông nữa. Như vậy, số tiền lĩnh hụi từ bà H được bà C dùng vào việc trang trải phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về trách nhiệm liên đới của vợ chồng khi một bên vợ hoặc chồng thực hiện giao giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên việc bà Lại Thị H yêu cầu ông Phan Văn L liên đới cùng bà Sơn Thị C trả tiền hụi là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị H được chấp nhận nên các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà C, ông L thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 13, Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về họ, hụi, biêu, phường và Điều 16 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị H về việc yêu cầu bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L cùng liên đới thanh toán nợ hụi.

Buộc bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Lại Thị H số tiền 87.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lại Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Lại Thị H về việc yêu cầu các bị đơn bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L cùng liên đới thanh toán nợ vay số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Sơn Thị C và ông Phan Văn L là những người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng các ông, bà đều thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

- Bà Lại Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002580 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Minh Tuấn